

# CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN HÀNH VI XANH CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI

*Vũ Hương Giang<sup>1</sup>, Phan Thị Thùy<sup>2</sup>, Nguyễn Mỹ Anh<sup>2</sup>, Nguyễn Anh Thư<sup>2</sup>*  
*Email: giangvh@hou.edu.vn*

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 06/05/2025

Ngày phản biện đánh giá: 07/11/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 24/11/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.1003

**Tóm tắt:** Nghiên cứu này nhằm mục đích tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi sống xanh của sinh viên Trường Đại học Mở Hà Nội. Để đạt được mục tiêu này, nhóm nghiên cứu đã sử dụng mô hình mở rộng của Lý thuyết Hành vi Hoạch định (TPB) làm nền tảng lý thuyết. Các phương pháp thống kê như phân tích hệ số Cronbach's Alpha, phân tích nhân tố khám phá (EFA), phân tích nhân tố khẳng định (CFA) và mô hình cấu trúc tuyến tính SEM đã được sử dụng để phân tích dữ liệu khảo sát trên 217 sinh viên chính quy của trường. Kết quả nghiên cứu cho thấy bốn yếu tố chính có tác động đến ý định hành vi xanh, từ đó ảnh hưởng đến hành vi xanh của sinh viên Trường Đại học Mở Hà Nội, bao gồm: Nhận thức kiểm soát hành vi, Thái độ, Chuẩn chủ quan, Mối quan tâm đến môi trường.

**Từ khóa:** hành vi xanh, sinh viên, hành vi xanh của sinh viên

## I. Đặt vấn đề

Hiện nay, hành vi xanh đã trở thành xu hướng toàn cầu khi vấn đề môi trường ngày càng nghiêm trọng. Báo cáo của Liên hợp quốc cho biết mỗi phút, 1 triệu chai nhựa được tiêu thụ trên toàn thế giới, trong khi mỗi năm có đến 5.000 tỷ túi nhựa dùng một lần được sử dụng và thải ra môi trường. Tại Việt Nam, theo thống kê, mỗi năm nước ta có khoảng 1,8 triệu tấn rác thải ra môi trường trong đó có 0,28 - 0,73 triệu tấn thải ra biển nhưng chỉ có 27% trong số này được tái chế, tận dụng bởi các cơ sở hay doanh nghiệp (Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2023). Theo ước tính thì

mỗi năm, Việt Nam tiêu thụ khoảng 6,2 triệu tấn nhựa. Điều này cũng đồng nghĩa với lượng rác nhựa thải ra rất lớn cần phải xử lý. Bên cạnh đó, khí hậu môi trường biến đổi, sự suy thoái của các hệ sinh thái đa dạng sinh học ngày càng nghiêm trọng và nhiều loài có nguy cơ tuyệt chủng. Những vấn đề này nhấn mạnh sự cần thiết của việc bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Từ đó, các nghiên cứu và chính sách về hành vi xanh đóng góp một vai trò quan trọng trong việc giảm thiểu những tác động tiêu cực đến môi trường.

Các quốc gia trên thế giới đang thực hiện nhiều chính sách và hành động cụ

<sup>1</sup> Trường Đại học Mở Hà Nội

<sup>2</sup> Sinh viên, Trường Đại học Mở Hà Nội

thể để cải thiện môi trường và phát triển bền vững. Tại Việt Nam, không chỉ doanh nghiệp và chính phủ mà các tổ chức giáo dục cũng đang nỗ lực đào tạo về phát triển xanh và bền vững. Sinh viên với vai trò là tương lai của đất nước, có ảnh hưởng lớn đến hành vi xanh và có thể lan tỏa những giá trị cộng đồng và sẵn sàng tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường cũng như sử dụng tài nguyên bền vững.

Qua quá trình tổng quan nghiên cứu, có thể thấy, hiện đã có nhiều đề tài nghiên cứu về hành vi tiêu dùng xanh - một khía cạnh nhỏ của hành vi xanh nhưng chưa có nghiên cứu nào về các yếu tố tác động đến hành vi xanh của sinh viên Trường Đại học Mở Hà Nội. Do đó, thông qua đề tài “Các yếu tố tác động đến hành vi xanh của sinh viên Trường Đại học Mở Hà Nội”, nhóm nghiên cứu sẽ xác định các yếu tố tác động và mức độ tác động của từng yếu tố, từ đó tạo dựng nền tảng cho việc đề xuất các giải pháp thúc đẩy hành vi xanh của sinh viên Trường Đại học Mở Hà Nội.

## **II. Cơ sở lý thuyết**

### **2.1. Sinh viên đại học**

Theo từ điển Giáo dục học (2001): “Sinh viên là người học của cơ sở giáo dục cao đẳng, đại học”. Theo từ điển Tiếng Việt (2010), khái niệm “sinh viên” được dùng để chỉ người học ở bậc đại học. Theo Từ điển Hán - Việt (2018) thì “Sinh viên là người học ở bậc đại học, bao gồm hệ cao đẳng và hệ đại học”. Còn theo Luật Giáo dục Đại học (2012), “sinh viên là người đang học tập và nghiên cứu khoa học tại cơ sở giáo dục đại học, theo học chương trình đào tạo cao đẳng, chương trình đào tạo đại học”. Như vậy, có thể thấy khái niệm sinh viên đại học được hiểu khá thống nhất và được

hiểu là những người đã tốt nghiệp phổ thông trung học, bổ túc trung học hoặc trung cấp chuyên nghiệp, xuất thân từ các tầng lớp xã hội khác nhau và đang trong quá trình học tập, chuẩn bị nghề nghiệp chuyên môn tại các trường đại học, cao đẳng học trong các trường cao đẳng và đại học. Trong nghiên cứu này, đối tượng nghiên cứu được xác định là các sinh viên thuộc hệ đào tạo đại học chính quy tập trung tại Trường Đại học Mở Hà Nội.

Theo Vũ (2018), sinh viên đại học có những đặc điểm cơ bản là năng động, nhạy cảm và sẵn sàng tiếp thu cái mới. Họ là bộ phận trí tuệ và ưu tú trong các thế hệ thanh niên, là nguồn lao động có chất lượng cao, có chuyên môn sâu và khả năng sáng tạo. Đây là lớp người đang hình thành và khẳng định nhân cách, chưa nhiều kinh nghiệm sống, có xu hướng chung là tính tích cực chính trị - xã hội, tính tự lập, độc lập và nhu cầu tự khẳng định phát triển khá cao.

### **2.2. Hành vi xanh**

Theo Steg và Vlek (2009), hành vi xanh là thuật ngữ dùng để chỉ những hành vi giảm thiểu tác động đến môi trường, ngoài ra còn mang lại lợi ích cho môi trường nói chung. Nó được cho là hành động được thực hiện như một nỗ lực nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực của các hoạt động của một người đối với môi trường (Stern, 2000). Theo đó, hành vi xanh là hành động trực tiếp ảnh hưởng đến môi trường, bao gồm các hoạt động như tái chế, sử dụng thực phẩm hữu cơ, đi xe đạp, sử dụng cầu thang bộ thay vì thang máy, trồng cây, sử dụng ít giấy hơn và tiết kiệm năng lượng và nước (Ogiemwonyi, 2024).

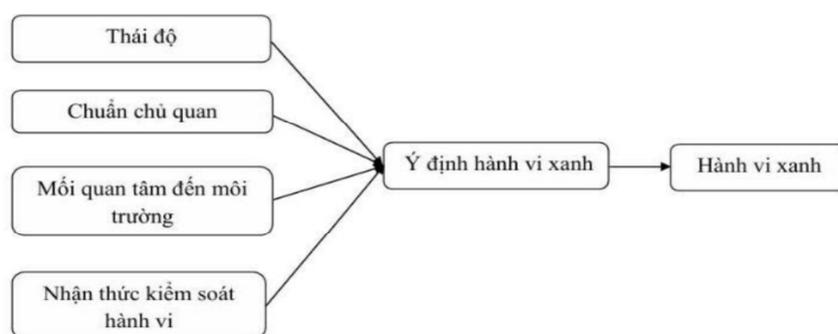
Tuy nhiên, rất khó để tác động đến hành vi của con người mà không tác động

đến thái độ của con người, vốn là thành phần chính của hành vi (Ajzen, 1991). Theo Ajzen (1991) gợi ý rằng mọi người có nhiều khả năng cư xử có trách nhiệm với môi trường hơn nếu họ có thái độ tích cực đối với hành vi đó và có cơ hội hành động theo nó. Trong bối cảnh các sản phẩm xanh, thái độ của mọi người đối với chúng là một yếu tố dự báo quan trọng về hành vi mua hàng của họ (Cheung và cộng sự, 2019). Người tiêu dùng thường coi giá sản phẩm xanh là rào cản đối với việc tiêu dùng của họ, khiến họ khó thể hiện thái độ đối với hành vi bền vững (Konuk, 2019).

### III. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu lựa chọn thuyết Hành vi hoạch định (TPB) làm nền tảng, đồng thời bổ sung biến “Mối quan tâm đến môi trường” dựa trên nghiên cứu của Hoàng

và cộng sự (2018) để xây dựng mô hình các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi xanh của sinh viên. Theo mô hình đề xuất, Thái độ, Chuẩn chủ quan, Mối quan tâm đến môi trường và Nhận thức kiểm soát hành vi tác động đến Ý định hành vi xanh, và ý định này đóng vai trò biến trung gian dẫn tới Hành vi xanh thực tế. Cụ thể, nghiên cứu giả định: (H1) Thái độ tích cực với môi trường làm tăng ý định hành vi xanh; (H2) Chuẩn chủ quan (áp lực/kỳ vọng xã hội từ gia đình, bạn bè, người quan trọng) tác động cùng chiều đến ý định; (H3) Mối quan tâm và nhận thức về các vấn đề môi trường thúc đẩy ý định hành vi xanh; (H4) Nhận thức kiểm soát hành vi (cảm nhận về khả năng, điều kiện để thực hiện hành vi xanh) càng cao thì ý định càng mạnh; và (H5) Ý định hành vi xanh càng cao thì hành vi xanh thực tế càng có khả năng xảy ra.



Hình 1. Mô hình nghiên cứu đề xuất

(Nguồn: Nhóm tác giả)

Về phương pháp, nghiên cứu kết hợp cả định tính và định lượng nhằm nâng cao độ tin cậy và giá trị khoa học của kết quả. Ở bước định tính, nhóm tác giả tổng quan và hệ thống hóa các công trình lý thuyết, qua đó xây dựng cơ sở lý luận và mô hình nghiên cứu. Ở bước định lượng, nghiên cứu sử dụng phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi đối với sinh viên Trường

Đại học Mở Hà Nội trong giai đoạn từ tháng 7 đến tháng 10 năm 2024. Dựa trên thang đo với tổng cộng 24 chỉ báo, cỡ mẫu tối thiểu được xác định là  $24 \times 5 = 120$ . Để tăng tính đại diện, nhóm nghiên cứu phát ra 219 phiếu khảo sát; sau khi loại bỏ các bảng trả lời không hợp lệ, cỡ mẫu hợp lệ cuối cùng được sử dụng trong phân tích là 217 quan sát.

## IV. Kết quả và thảo luận

### 4.1. Kết quả khảo sát

#### 4.1.1. Đặc điểm mẫu khảo sát

Bảng 1. Đặc điểm của mẫu khảo sát

	Chi tiết	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Giới tính	Nữ	104	47,9
	Nam	111	51,2
	Khác	2	0,9
Năm học	Năm 1	29	22,6
	Năm 2	50	23
	Năm 3	59	27,2
	Năm 4	47	21,7
Ngành học	Quản trị du lịch & lữ hành	64	29
	Tài chính ngân hàng	39	18
	Ngôn Ngữ Anh	34	16
	Công nghệ thông tin	33	15
	Tạo dáng công nghiệp	28	13
	Luật	19	9

(Nguồn: Kết quả nghiên cứu)

Số phiếu thu về là 219, trong đó, số phiếu không hợp lệ là 2 phiếu và số phiếu hợp lệ là 217 phiếu. Về giới tính trong khảo sát, đa phần người tham gia khảo sát là nam và chiếm 51,2 % (111/217 phiếu) trên tổng số mẫu khảo sát, số nữ tham gia khảo sát chiếm (104/217 phiếu) và số khác chiếm 0,9% (2/217 phiếu). Về năm học của các sinh viên, sinh viên năm 3 chiếm 27,2% (59/217 phiếu) trên tổng số mẫu khảo sát, sinh viên năm 2 chiếm 23% (50/217 phiếu), sinh viên năm 1 chiếm

22,6% (29/217 phiếu), sinh viên năm 4 chiếm 21,7% (47/217 phiếu) và số khác là 5,5% với 12/217 phiếu. Các sinh viên tham gia khảo sát lần lượt ở các khoa Quản trị du lịch & lữ hành chiếm 29 % (64/217 phiếu), Tài chính ngân hàng chiếm 18% (39/217 phiếu), Ngôn Ngữ Anh chiếm 16% (34/217 phiếu), Công nghệ thông tin chiếm 15% (33/217 phiếu), Tạo dáng công nghiệp chiếm 13% (28/217 phiếu) và Luật chiếm 9% (19/217 phiếu).

#### 4.1.2. Kiểm định độ tin cậy thang đo qua hệ số Cronbach's Alpha

Bảng 2. Phân tích độ tin cậy của thang đo

Phân tích độ tin cậy của thang đo				
TT	Thang đo	Hệ số Cronbach's Alpha	Số biến quan sát ban đầu	Số biến quan sát cuối cùng
1	TD	.814	4	4
2	CCQ	.726	5	4
3	NT	.770	3	3
4	MT	.817	4	4
5	YD	.856	4	4
6	HV	.867	4	4

(Nguồn: Kết quả nghiên cứu)

Kết quả phân tích Cronbach's Alpha cho thấy đa phần các tiêu chí thành phần của tất cả các thang đo đều có hệ số tương quan tổng biến phù hợp ( $\geq 0,03$ ) và có độ tin cậy lớn hơn 0,6. Tuy nhiên, biến quan sát CCQ5 có hệ số tương quan biến tổng

$< 0,03$  nên tiến hành loại biến và thực hiện các kiểm định tiếp theo. Như vậy, các thang đo trong nghiên cứu có ý nghĩa thống kê và đạt hệ số tin cậy tốt. Hệ số Cronbach's Alpha của từng thang đo được thể hiện như sau:

#### 4.1.3. Kết quả phân tích EFA

Bảng 3. Kết quả phân tích KMO & Bartlett Test

Hệ số KMO		.821
Kiểm định Bartlett của thang đo	Giá trị Chi bình phương	2504.634
	Bậc tự do	253
	Mức ý nghĩa quan sát	.000

(Nguồn: Kết quả nghiên cứu)

Bảng 4. Kết quả phân tích EFA

Biến quan sát	Ma trận xoay nhân tố					
	Nhân tố					
	1	2	3	4	5	6
HV4	1.008					
HV1	.727					
HV3	.723					
HV2	.719					
CCQ3		.929				
CCQ2		.826				
CCQ4		.628				
CCQ1		.582				
TD3			.809			
TD1			.788			
TD2			.680			
TD4			.546			
YD4				1.026		
YD1				.761		
YD2				.679		
YD3				.541		
MT4					.894	
MT2					.855	
MT3					.602	
MT1					.597	
NT3						.800
NT1						.641
NT2						.580
Phương pháp truy xuất: Phân tích nhân tố chính.						
Phương pháp xoay: Bình thường hoá giá trị Promax và Kaiser						
a Giá trị ma trận xoay hội tụ trong 6 lần lặp						

(Nguồn: Kết quả nghiên cứu)

Hệ số KMO = 0,821 > 0,5 điều này chứng tỏ dữ liệu dùng để phân tích nhân tố là hoàn toàn thích hợp. Bên cạnh đó, kết quả kiểm định Bartlett's là 2504,634 với mức ý nghĩa Sig = 0,000 < 0,05. Giá trị tổng phương sai trích là 60,091%.

Thực hiện phân tích nhân tố theo Principal axis factoring với phép quay Promax, kết quả cho thấy 23 biến quan sát ban đầu được nhóm thành 6 nhóm. Kết quả kiểm tra độ hội tụ và phân biệt được thể hiện qua bảng ma trận nhân tố xoay (Pattern Matrix). Từ bảng ma trận xoay, ta thấy được giá trị hội tụ và giá trị phân biệt của các biến được thể hiện rõ ràng. Giá trị chỉ tiêu đảm bảo mức ý nghĩa thiết thực

#### 4.1.5. Kết quả kiểm định SEM

Bảng 5. Kết quả kiểm định giả thuyết

Mối quan hệ			Ước lượng	S.E.	C.R.	P
YD	<---	CCQ	.233	.077	3.014	.003
YD	<---	TD	.264	.125	2.104	.035
YD	<---	MT	.180	.072	2.510	.012
YD	<---	NT	.508	.183	2.772	.006
HV	<---	YD	.561	.077	7.283	***

(Nguồn: Kết quả nghiên cứu)

Sau khi xem xét mức độ phù hợp của mô hình: Chi-square/df=1,868; GFI=0,868; CFI = 0,919; RMSEA = 0,063, nghiên cứu thu được mô hình ước lượng cuối cùng:

Ý định hành vi xanh có tác động lớn đến hành vi xanh với trọng số chưa chuẩn hóa có trị tuyệt đối đạt 0,875. Các nhân tố bao gồm nhận thức kiểm soát hành vi, thái độ, chuẩn chủ quan, mối quan tâm đến môi trường có mức độ ảnh hưởng đến hành vi xanh thông qua ý định hành vi xanh với trọng số chưa chuẩn hóa có trị tuyệt đối lần lượt là 0,508;0,264;0,233;0,180.

Qua phân tích ở trên, các giả thuyết đề xuất được chấp nhận. Như vậy, có thể kết luận rằng cùng với nhận thức kiểm

trong EFA (factor loading) của các biến quan sát đều đạt trên mức 0,5.

#### 4.1.4. Kết quả phân tích nhân tố khẳng định CFA

- Mức độ phù hợp: Chi-square/df = 1,789; TLI = 0,915; CFI = 0,9288; GFI=0,875; RMSEA = 0,060 nên có thể nói mô hình phù hợp với dữ liệu thị trường.

- Giá trị hội tụ: Độ giá trị hội tụ của các biến quan sát - AVE > 0.5 nên các biến quan sát đều đạt được giá trị hội tụ.

- Giá trị phân biệt: Độ giá trị phân biệt của các biến quan sát MSV < AVE. Vì vậy các biến quan sát đều đạt giá trị phân biệt.

soát hành vi, thái độ, chuẩn chủ quan, mối quan tâm tới môi trường, ý định hành vi xanh càng được nâng cao thì hành vi xanh ngày càng được tăng cường.

Từ kết quả khảo sát, nhóm nghiên cứu lấy đó làm cơ sở để thảo luận và đề xuất một số gợi ý nhằm thúc đẩy ý định hành vi xanh. Từ đó, cải thiện và nâng cao hành vi xanh của sinh viên Trường Đại học Mở Hà Nội.

#### 4.2. Một số giải pháp thúc đẩy hành vi xanh của sinh viên Trường Đại học Mở Hà Nội

Chất lượng cuộc sống ngày càng được nâng cao, ý thức của con người về

môi trường cũng nâng cao hơn so với trước, đặc biệt là thế hệ sinh viên. Sinh viên không chỉ là người học tập và tiếp thu cao mà còn là người tiên phong trong các phong trào hành vi xanh. Không thiếu những tấm gương được nêu trên kênh truyền hình hay các báo đài lớn về những hành động đẹp của sinh viên về hành vi xanh. Nhiều sinh viên đã và đang quan tâm tới những sản phẩm xanh, tiêu dùng xanh mang lại chất lượng cuộc sống nhưng không ảnh hưởng tới môi trường. Vì vậy, hành vi xanh sẽ không chỉ là xu hướng tại Việt Nam mà còn là xu hướng trên toàn cầu. Để thúc đẩy hành vi xanh của sinh viên, nhóm đề xuất một số gợi ý sau:

- Tăng cường các chương trình tuyên truyền nâng cao ý thức về hành vi xanh thông qua các phương tiện truyền thông. Đưa các thông tin về hậu quả của những hành vi gây ảnh hưởng xấu về môi trường, biến đổi khí hậu và hệ sinh thái. Thông qua những hình ảnh, thông điệp trên các trang mạng xã hội, báo đài để thay đổi thói quen sinh hoạt hàng ngày, những lựa chọn của sinh viên để xanh hóa cuộc sống.

- Tổ chức đào tạo nâng cao trách nhiệm của sinh viên về hành vi xanh. Nhà trường có những buổi hội thảo, sự kiện, các hoạt động tổ chức liên quan đến hành vi xanh và khuyến khích sinh viên tham gia để giúp sinh viên hiểu rõ tầm quan trọng của những hành vi của mình hàng ngày cũng như thay đổi nhận thức của sinh viên theo hướng tích cực.

- Nâng cao ý thức của sinh viên thông qua hành vi hàng ngày. Khuyến khích sử dụng bình nước cá nhân thay vì những sản phẩm nhựa dùng một lần. Thường xuyên sử dụng những phương

tiện công cộng bằng điện hoặc khí thải đạt tiêu chuẩn xanh hoặc đi xe đạp thay vì những phương tiện cá nhân chạy bằng xăng, dầu. Ngoài ra, biết cách tái chế và phân loại rác thải của bản thân trong cuộc sống thường nhật.

- Khuyến khích vận động sinh viên với lối sống xanh thông qua các chương trình giảm giá, khuyến mãi sử dụng sản phẩm xanh hoặc tổ chức các chương trình sống xanh thu cũ đổi mới với nhiều loại hình tạo động lực để thu hút sự tham gia của đông đảo sinh viên. Sự kết hợp giữa lý thuyết và hành động thực tiễn là chìa khóa để tạo nên lớp thế hệ trẻ hành động vì môi trường.

Hành vi xanh trong môi trường giảng đường đã và đang là xu hướng và nhu cầu thiết yếu của xã hội hiện đại, đặc biệt thế giới đã réo lên hồi chuông cảnh báo với biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường đang ngày càng nghiêm trọng. Xã hội ngày càng phát triển thì các vấn đề về môi trường lại càng tăng cao, vậy nên để tạo dựng một tương lai bền vững, sinh viên cần nâng cao nhận thức và thay đổi thói quen lối sống xanh. Những hành động nhỏ của sinh viên về bảo vệ môi trường cũng góp phần tạo ra một môi trường tích cực, lành mạnh và có trách nhiệm hơn với tương lai của hành tinh.

## **V. Kết luận**

Nghiên cứu đã thực hiện tổng quan các công trình nghiên cứu, hệ thống hoá những vấn đề lý luận cơ bản về hành vi xanh; kiểm định mô hình nghiên cứu, khẳng định các giả thuyết về mối quan hệ giữa các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi xanh của sinh viên Trường Đại học Mở Hà Nội; phân tích, đánh giá mức độ tác động của các yếu tố đến hành

vi xanh của sinh viên Trường Đại học Mở Hà Nội, thông qua 03 kiểm định gồm: Kiểm định độ tin cậy Cronbach's Alpha, phân tích nhân tố khám phá EFA và phân tích nhân tố khẳng định CFA. Kết quả nghiên cứu cho thấy để tăng cường hành vi xanh của sinh viên, chúng ta cần phải nâng cao nhận thức kiểm soát hành vi, cải thiện ý thức thái độ, tăng cường chiến dịch truyền thông hành vi xanh, phát triển các ứng dụng di động và công nghệ về hành vi xanh, xây dựng môi trường thúc đẩy hành vi xanh. Tuy nhiên, nghiên cứu của đề tài này mới chỉ dừng lại ở đối tượng khảo sát là sinh viên Trường Đại học Mở Hà Nội, vì vậy các đề tài nghiên cứu sau này có thể mở rộng đối tượng nghiên cứu để có những góc nhìn đa dạng hơn về vấn đề này. Hy vọng rằng những nghiên cứu tiếp theo cùng chủ đề sẽ khắc phục những hạn chế của nghiên cứu này, đồng thời góp phần mở rộng hơn những nghiên cứu có liên quan.

#### Tài liệu tham khảo

- [1]. Ajzen, I. (1991). The theory of planned behavior. *Organizational Behavior and Human Decision Processes*, 50(2), 179-211.
- [2]. Ajzen, I. (2002). Constructing a TPB Questionnaire: Conceptual and Methodological Considerations, [Working Paper]. University of Massachusetts, Amherst.
- [3]. Ao, T. H., Nguyễn, T. B. H., Lê, M. Q., Tiêu, Đ. T., & Thạch, H. L. S. (2021). Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng xanh của thế hệ Z Việt Nam. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam*, 63(10), 19-23. [https://doi.org/10.31276/VJST.63\(10\).19-23](https://doi.org/10.31276/VJST.63(10).19-23).
- [4]. Bùi, H. (2001). Từ điển Giáo dục học. NXB Khoa học và Kỹ thuật.
- [5]. Delle, E. & Amadu, I. M. (2015). Proactive Personality And Entrepreneurial Intention: Employment Status And Student Level As Moderators. *International Journal of Small Business and Entrepreneurship Research*, 3, 1-13.
- [6]. Fachrudin, H. T., & Fachrudin, K. A. (2021). Factors influencing energy conservation application in green campus design based on green behavior. *International Journal of Energy Economics and Policy*, 11(4), 511 - 520.
- [7]. Gardner, G. T., & Stern, P. C. (2002). *Environmental Problems and Human Behavior*. 2nd Edition, Pearson Custom Publishing, Boston.
- [8]. Hoàng, P. (2010). Từ điển Tiếng Việt. NXB Đà Nẵng.
- [9]. Hoàng, T. H., Huỳnh, T. T. Q, Huỳnh, T. N. (2018). Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng xanh của người tiêu dùng tại Thành phố Huế. *Tạp chí khoa học Đại học Huế: Kinh tế và Phát triển*, tập 127, số 5A, 199-212.
- [10]. Huỳnh, Đ. L. T., Dương, T. H., & Hà, N. K. G. (2022). Các Nhân Tố Ảnh Hưởng Đến Ý Định Mua Và Hành Vi Mua Sản Phẩm Xanh Của Người Tiêu Dùng Tại Thành Phố Long Xuyên. *Tạp chí Nghiên cứu khoa học và Phát triển kinh tế Trường Đại học Tây Đô*, 14, 1-21.
- [11]. Konuk, A. F. (2019). The Influence of Perceived Food Quality, Price Fairness, Perceived Value and Satisfaction on Customers' Revisit and Word-of-Mouth Intentions towards Organic Food Restaurants. *Journal of Retailing and Consumer Services*, 50, 103-110.
- [12]. Lasuin, C. A., & Ng, Y. C. (2016). Factors Influencing Green Purchase Intention among University Students. *Malaysian Journal of Business and Economics (MJBE)*, 1(2). <https://doi.org/10.51200/mjbe.v1i2.116>

- [13]. Nguyễn, N., & Trần, P. (2021). Nhân tố ảnh hưởng sự sáng tạo của nhân viên tại trường đại học công lập Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp Chí Khoa Học Đại Học Mở Thành Phố Hồ Chí Minh - Kinh Tế Và Quản Trị Kinh Doanh*, 16, 135-153. 10.46223/Hcmcoujs.Econ.Vi.16.3.1305.2021.
- [14]. Nhĩ Anh. (2024, February 28). Mỗi năm Việt Nam thải ra môi trường 1,8 triệu tấn rác thải nhựa. VnEconomy. <https://vneconomy.vn/moi-nam-viet-nam-thai-ra-moi-truong-1-8-trieu-tan-rac-thai-nhua.htm>
- [15]. Ogiemwonyi, O. (2024). Determinants of green behavior (Revisited): A comparative study. *Resources, Conservation & Recycling Advances*, 22, 200214, ISSN 2667-3789, <https://doi.org/10.1016/j.rcradv.2024.200214>.
- [16]. Quốc hội. (2012). Luật Giáo dục Đại học.
- [17]. Steg, L., & Vlek, C. (2009). Encouraging pro-environmental behavior: an integrative review and research agenda. *Journal of Environmental Psychology*, 29, 309-317. <https://doi.org/10.1016/j.jenvp.2008.10.004>.
- [18]. Stern, P. (2000). Toward a Coherent Theory of Environmentally Significant Behavior. *The Journal of Social Issues*, 56, 407-424.
- [19]. Varah, F., Mahongnao, M., Pani, B., & Khamrang, S. (2021). Exploring young consumers' intention toward green products: applying an extended theory of planned behavior. *Environment Development and Sustainability*, 23(6), 9181-9195. <https://doi.org/10.1007/s10668-020-01018-z>.
- [20]. Võ, T. T. T., Huỳnh, T. C., & Phạm, T. U. N. (2023). Các yếu tố tác động đến hành vi tiêu dùng xanh của sinh viên trường Đại học Duy Tân. *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*.
- [21]. Vũ, T. H. (2018). Cơ sở tâm lý học về định hướng giá trị của thanh niên - sinh viên. *Tạp chí Giáo dục*, 433 (kỳ 1-7-2018).
- [22]. Wu, J., Ahmad, S. F., Jaweria, Ali, Y. A., Al-Razgan, M., Awwad, E. M., & Ayassrah, A. Y. A. B. A. (2024). Investigating the role of green behavior and perceived benefits in shaping green car buying behavior with environmental awareness as a moderator. *Heliyon*, 10(9), e30098. <https://doi.org/10.1016/j.heliyon.2024.e30098>.

## FACTORS INFLUENCING THE GREEN BEHAVIOR OF STUDENTS AT HANOI OPEN UNIVERSITY

*Vu Huong Giang<sup>1</sup>, Phan Thi Thuy<sup>2</sup>, Nguyen My Anh<sup>2</sup>, Nguyen Anh Thu<sup>2</sup>*

***Abstract:** This study investigates the factors influencing green behavior among students at Hanoi Open University. To achieve this objective, the research employs an extended Theory of Planned Behavior (TPB) as its theoretical foundation. Statistical techniques, including Cronbach's alpha reliability analysis, Exploratory Factor Analysis (EFA), Confirmatory Factor Analysis (CFA), and Structural Equation Modeling (SEM), were applied to survey data collected from 217 full-time students. The findings indicate that four key factors - Perceived Behavioral Control, Attitude, Subjective Norms, and Environmental Concern - significantly affect students' green behavioral intention, which in turn influences their actual green behavior.*

***Keywords:** green behavior, students, students' green behavior*

---

<sup>1</sup> Hanoi Open University

<sup>2</sup> Student, Hanoi Open University